

Số: 28/2024/QĐST-KDTM

Tp., ngày 12 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 54/2024/TLST – KDTM ngày 12 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty cổ phần P1

Địa chỉ: Số A K, phường H, quận H, Tp.

Người đại diện theo pháp luật: ông Lưu Quang T – Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền:

Ông Trần Huy S; Sinh năm: 1985 – Giám đốc nhà máy

Bà Đoàn Thị Hải Y – sinh năm 1982

Bà Nguyễn Thị Ngọc H – sinh năm 1998

- **Bị đơn:** Công ty Cổ phần X

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Minh P - Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Số D, N, V, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Công ty Cổ phần H2

Địa chỉ: Phố G, Phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Đình L – Giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn H1

2. Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1984

Địa chỉ: N, K, phường Đ, thành phố T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn, Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thỏa thuận, thống nhất với nhau về các nội dung cụ thể như sau:

2.1/ Về nghĩa vụ trả nợ và việc chuyển giao nghĩa vụ trả nợ: Công ty Cổ phần H2 chuyển giao nghĩa vụ trả nợ và Công ty Cổ phần X nhận thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Cổ phần P1 thay cho Công ty Cổ phần H2.

2.2/ Về số tiền nợ:

- Tổng số tiền nợ gốc mà Công ty Cổ phần X và Công ty Cổ phần H2 nợ Công ty Cổ phần P1 là 1.186.280.350 đồng (một tỷ một trăm tám mươi sáu triệu hai trăm tám mươi nghìn ba trăm năm mươi đồng) theo Biên bản ghi nhớ và Biên bản đối chiếu công nợ tháng 6/2023. Các bên xác nhận là toàn bộ công nợ trên tất cả các hợp đồng phát sinh trước khi đối chiếu công nợ.

- Công ty cổ phần P1 giảm 50% số tiền lãi chậm trả tính đến 31/8/2024, số lãi phải trả là 551.097.452 đồng

Tổng số tiền gốc và lãi mà Công ty Cổ phần X phải trả cho Công ty Cổ phần P1 là **1.737.377.802 đồng (một tỷ bảy trăm ba mươi bảy triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn tám trăm lẻ hai đồng)**

2.3/ Về phương án trả nợ:

Công ty Cổ phần X cam kết thanh toán toàn bộ số tiền nợ nêu trên cho Công ty P1 như sau: Thanh Toán số tiền nợ gốc trước sau khi hết số tiền nợ gốc tiếp tục thanh toán đến số tiền nợ lãi, trả nợ theo kỳ cụ thể như sau:

Lần 1: Chậm nhất ngày 20/10/2024: 100.000.000 đồng

Lần 2: Chậm nhất ngày 20/11/2024: 200.000.000 đồng

Lần 3: Chậm nhất ngày 20/12/2024: 250.000.000 đồng

Lần 4: Chậm nhất ngày 20/01/2025: 250.000.000 đồng

Lần 5: Chậm nhất ngày 20/02/2025: 250.000.000 đồng

Lần 6: Chậm nhất ngày 20/3/2025: 300.000.000 đồng

Lần 7: Chậm nhất ngày 20/4/2025: 387.377.802 đồng

Nếu Công ty Cổ phần X vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào thì Công ty Cổ phần P1 có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền thu hồi toàn bộ số tiền nợ gốc và số tiền nợ lãi còn lại và phải chịu khoản tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất 10%/năm đối với dư nợ gốc còn lại kể từ thời điểm vi phạm nghĩa vụ cho đến khi tất toán khoản nợ.

2.3/ Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Công ty Cổ phần X tự nguyện chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ

thẩm, số tiền: **32.060.000 đồng** (*ba mươi hai triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng – làm tròn*)

Trả lại cho Công ty Cổ phần P1 số tiền tạm ứng án phí 38.130.000 đ (ba mươi tám triệu một trăm ba mươi nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001624 ngày 12/06/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tp. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS tp. Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ninh Thị Khánh Tân